

Bản án số: 38/2020/HS-ST

Ngày: 23-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đức;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Nhã.

Bà Ngô Thị Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến tre tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang S, sinh năm 1996; nơi sinh: tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: ấp T P, xã H G, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang S1 và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: có 02 tiền án: Ngày 22/7/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, ngày 13/10/2015 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 20/01/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, ngày 25/12/2018 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 08/3/2013 bị Công an xã H G xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 375.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa nộp phạt.

- Ngày 29/3/2013 bị Chủ tịch Ủy Ban nhân dân xã H G áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng với thời gian là 12 tháng, từ ngày 29/3/2013 đến ngày 29/3/2014.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/7/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1988; Vắng mặt

Nơi cư trú: ấp S P, xã S Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Nguyễn Thị Bé E, sinh năm 1979; Vắng mặt

Nơi cư trú: ấp S P, xã S Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

+ Chị Vũ Thị Quỳnh A, sinh năm 1991; Vắng mặt

Nơi cư trú: P H Í, phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Chị Bùi Thị Ngọc D, sinh năm 2002; Có yêu cầu xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: ấp T P, xã X T, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật của chị Bùi Thị Ngọc D là bà Bùi Thị Kim G, sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp T P, xã X T, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Có yêu cầu xét xử vắng mặt

- *Người làm chứng:*

Anh Lê Văn B, sinh năm 1997; Vắng mặt

Nơi cư trú: ấp Đ A, xã H N, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 7/2020, Nguyễn Quang S và Bùi Thị Ngọc D, sinh năm 2002, nơi cư trú: ấp T P, xã X T, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đến huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre để làm thuê. Trong thời gian làm thuê có quen với Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1988, nơi cư trú: ấp S P, xã S Đ, huyện Chợ Lách và Lê Văn B, sinh năm 1997, nơi cư trú: ấp Đ A, xã H N, huyện Chợ Lách. Khoảng 11 giờ ngày 10/7/2020, anh H mượn 01 xe gắn máy biển kiểm soát 71AE-xxxx của chị Nguyễn Thị Bé E, sinh năm 1979, ngụ cùng địa chỉ điều khiển đến nhà B chơi. Tại đây, S mượn xe gắn máy trên của anh H để đi công việc. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, S đem xe gắn máy trên về trả cho anh H. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc anh H đang ngủ và không có ai trông coi nên S đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe gắn máy trên. Để thực hiện, S kêu chị D dọn đồ để đi về Thành Phố Hồ Chí Minh, chị D hỏi S đã mượn xe của anh H chưa thì S nói mượn rồi. Sau đó, S đi lại chỗ dựng xe gắn máy, mở khóa điện rồi điều khiển xe gắn máy trên chở chị D đi

đến Thành Phố Hồ Chí Minh. Khi đến cửa hàng cầm đồ của chị Vũ Thị Huỳnh A, sinh năm 1991, địa chỉ: P H Í, phường 15, quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh cầm với giá 1.000.000 đồng nhưng chị A chỉ đưa cho S 900.000đ vì trừ trước tiền lãi 100.000đ. Đến 20 giờ 45 phút ngày 10/7/2020, H đến Công an xã Hòa Nghĩa trình báo sự việc. Đến ngày 13/7/2020, S và chị D đón xe khách trở về huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách mời làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe gắn máy nhãn hiệu VIET THAI, màu đỏ, loại C50, biển kiểm soát 71AE-xxxx, số máy: VHL139FMBVT1017479, số khung: RMNCCB3N4GH006479, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Quang S khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với những chứng cứ đã thu thập được.

Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách để xét xử Nguyễn Quang S về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quang S và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Bé E: 01 xe gắn máy nhãn hiệu VIET THAI, màu đỏ, loại C50, biển kiểm soát 71AE-xxxx, số máy: VHL139FMBVT1017479, số khung: RMNCCB3N4GH006479, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Ngọc H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Bé E, chị Vũ Thị Huỳnh A không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Lách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa là không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên việc xét xử vắng mặt những người này là phù hợp với các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Quang S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 16 giờ ngày 10/7/2020, tại ấp Đ A, xã Hòa Nghĩa, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Quang S đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của Nguyễn Ngọc H: 01 xe gắn máy nhãn hiệu VIET THAI, màu đỏ, loại C50, biển kiểm soát 71AE-xxxx.

[3] Tại Bản kết luận định giá tài sản số 57/BKL-HĐĐG ngày 15/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Lách kết luận: 01 xe gắn máy nhãn hiệu VIET THAI, màu đỏ, loại C50, biển kiểm soát 71AE-xxxx, số máy: VHL139FMBVT1017479, số khung: RMNCCB3N4GH006479, đã qua sử dụng trị giá 4.000.000 đồng.

[4] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), bị cáo đã có 02 tiền án về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và Trộm cắp tài sản nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm do đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Quang S đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[5] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản trái với ý muốn của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, muốn có được tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động chính đáng nên bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và tội phạm đã hoàn thành.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp

pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;
- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu (như đã nêu trên).

[7] Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội, răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Đối với chị Bùi Thị Ngọc D có hành vi sử dụng chung xe gắn máy biển kiểm soát 71AE-xxxx với Nguyễn Quang S, cũng như Vũ Thị Huỳnh A có hành vi cầm xe gắn máy trên nhưng họ không biết tài sản trên do phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên được ghi nhận.

[11] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Bé E: 01 xe gắn máy nhãn hiệu VIET THAI, màu đỏ, loại C50, biển kiểm soát 71AE-xxxx, số máy: VHL139FMBVT1017479, số khung: RMNCCB3N4GH006479, đã qua sử dụng là phù hợp nên ghi nhận.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

[13] Về án phí hình sự, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51

và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Quang S 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 16/7/2020.

2. Về phần trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Ghi nhận bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Bé E: 01 xe gắn máy nhãn hiệu VIET THAI, màu đỏ, loại C50, biển kiểm soát 71AE-xxxx, số máy: VHL139FMBVT1017479, số khung: RMNCCB3N4GH006479, đã qua sử dụng.

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Quang S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Lách ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cơ quan điều tra huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A huyện Chợ Lách;
- Trại tạm giam huyện Chợ Lách;
- Lưu HSVA+ HSTHA+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Chí Đức

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Lách;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cơ quan điều tra huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A huyện Chợ Lách;
- Trại tạm giam huyện Chợ Lách;
- Lưu HSVA+ HSTHA+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Đức